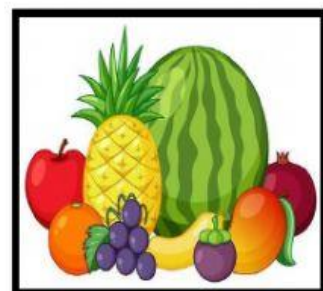


UBICA LAS IMÁGENES EN EL CASILLERO CORRESPONDIENTE

好吃 Hào chī vs 好喝 hǎo hē



- Mèimei xǐhuān chī
xiāngjiāo
- qiǎokèlǐ
- miànbāo hěn hào chī
- nǎichá hěn hǎo hē
- shuǐguǒ
- jiǎozi hěn hào chī
- kāfēi hǎo hē
- niúnnǎi hǎo hē
- tā xǐhuān bīngqílín
- dàngāo hěn hào chī